TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2025
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Dõng.

2. Bà Huỳnh Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ A trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Trần H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do ông H thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập bà A nhiều lần. Ông H xúc phạm đến gia đình bà A. Vợ chồng bất đồng quan điểm. Ông H nghi ngờ bà A có

quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau nữa. Ông H và bà A đã sống ly thân. Trong thời gian này, ông H và bà A không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên bà A đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Trần H có 02 người con tên là Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 22/10/1999 và Trần Thị Thùy D1, sinh ngày 08/01/2006. Hiện nay các con đã thành niên và có khả năng lao động nên bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Trong giai đoạn giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông H đều vắng mặt không có có lý do. Cho nên, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai ghi nhận ý kiến của ông H về những vấn đề liên quan trong vụ án.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ A cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: 01 bản sao chứng thực căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Mỹ A; 01 bản chính giấy chứng nhận kết hôn; 01 trích lục khai sinh; 01 bản sao giấy khai sinh.

- Ông Trần H không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai các đương sự; xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của bà A, ông H tại địa phương.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 tiến hành xét xử là phù hợp.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 203, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ A được ly hôn với ông Trần H.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ A phải nộp 300.000 phí sơ thẩm (đã nộp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị xem xét xét xử vắng nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ A và bị đơn Trần H. Căn cứ vào khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Trần H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T vào năm 1997 theo giấy chứng nhận kết hôn số 24/1997, quyển số 09, ngày 07/11/1997. Do ông H thường uống rượu về kiếm chuyện gây gỗ và dùng những lời lẻ xúc phạm đến bà H nên vợ chồng thường cãi vả nhau. Ông H và bà A chung sống không còn hạnh phúc nên đã sống ly thân với nhau. Bà A và ông H không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên bà A không còn mong muốn tiếp tục chung sống với ông H.

Tại biên bản xác minh ngày 11/02/2025 thể hiện "Vợ chồng ông H và bà A thường xuyên phát sinh mâu thuẫn; cãi vã nhau."

Như vậy, cuộc sống vợ chồng của bà A và ông H không còn hạnh phúc. Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông H và bà A đã sống ly thân với nhau; các bên không còn quan tam, chăm sóc nhau. Bà A không còn mong muốn được tiếp tục chung sống với ông H. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông H và bà A đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thi Mỹ A1 và ông Trần H có chung hai người con tên là Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1999; Trần Thị Thùy D1, sinh năm 2006. Hiện nay, các con đã thành niên và có khả năng lao động. Bà A1 không có yêu cầu. Cho nên, Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ A không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 38; các Điều 146, 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ A:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Mỹ A được ly hôn với ông Trần H.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Mỹ A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0006304, ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Bà A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Đồng Kho;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến